

An Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường MN Diễn Tân thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể:

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai nhà trường
(theo biểu mẫu đính kèm).

***Thời gian công khai:** Từ ngày 09 tháng 01 năm 2026 đến ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường MN Diễn Tân xem bảng kế hoạch công khai, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhận dân hoặc chủ tài khoản trường MN Diễn Tân.

Vậy trường MN Diễn Tân thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh xem trên bảng công khai của nhà trường.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thủy

Số:10/QĐ- MNDT

An Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường MN Diễn Tân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 của Trường MN Diễn Tân.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Từ ngày 09 tháng 01 năm 2026 đến ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Lưu :TT, KT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Thủy Thủy

Biểu số 3

Đơn vị: Trường MN Diễn Tân

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN Diễn Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		304 042 000		
3.1	I. Kinh phí được giao tự chủ	5 514 529 000	2.717.255.980	49,27	
3.1.1	Tiền lương		1.363.491.000		
	Lương theo ngạch, bậc		1.363.491.000		
	Phụ cấp lương		762.739.000		
	Phụ cấp chức vụ		26.676.000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		496.308.000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		2.808.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		236.947.000		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		2.990.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học		2.990.000		
	Các khoản đóng góp		353.674.000		
	Bảo hiểm xã hội		287.875.000		
	Bảo hiểm y tế		49.348.000		
	Bảo hiểm thất nghiệp		16.451.000		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		27.218.845		
	Tiền điện		12.218.845		
	Tiền vệ sinh môi trường		15.000.000		
	Vật tư văn phòng		8.983.480		
	Văn phòng phẩm		188.000		
	Mua công cụ, dụng cụ văn phòng		5.500.000		
	Vật tư văn phòng khác		3.295.480		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		1.249.855		
	Khác		1.249.855		
	Công tác phí		11.890.000		
	Tiền vé máy bay, tàu xe		340.000		
	Phụ cấp công tác phí		750.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		300.000		
	Khoản công tác phí		10.500.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		79.574.600		
	Nhà cửa		57.395.500		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		16.389.600		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		5.789.500		
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		26.290.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		26.290.000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		65.005.200		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		65.005.200		
	Chi khác		14.150.000		
	Chi tiếp khách		14.150.000		
3.1.2	II. Kinh phí không được giao tự chủ	539 671 000	304.042.000	56,34	
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		1.800.000		
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		1.800.000		
	Tiền thưởng		290.722.000		
	Thưởng thường xuyên		328.594.000		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		11.520.000		
	Tiền ăn		11.520.000		



An Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG